FireAnt

CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát (HSX: VPG)

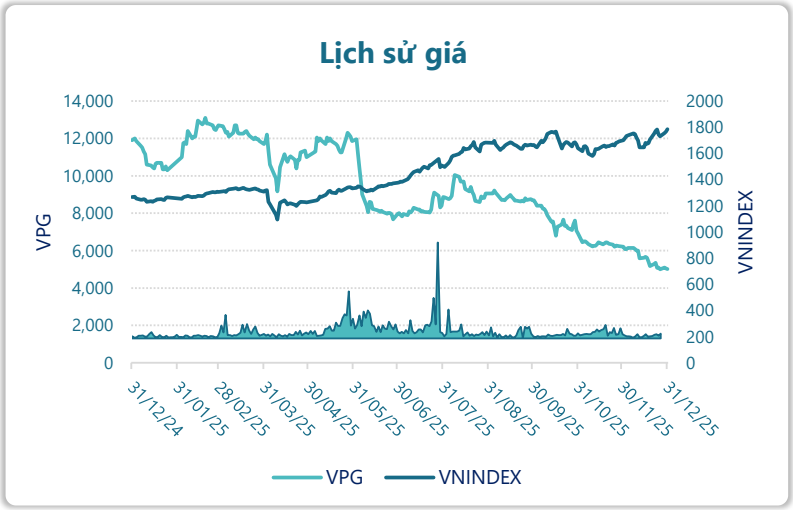

Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**5,020**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,000
SL cổ phiếu LH	88,415,751
KLGD BQ 20 phiên (CP)	185,755
% sở hữu nước ngoài	0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	444
P/E	-0.7
EPS	-6,863

DT thuần

Q4/25

937

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1,517| -61.8%

YoY: ▼5,322| -85.0%

LN sau thuế

Q4/25

-419

tỷ VNĐ

QoQ: ▼194| -86.2%

YoY: ▼515| -538%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

-2.8%

+/- YoY: ▼ 4.9%

DT thuần

2025

12,386

tỷ VNĐ

YoY: ▼3,871| -23.8%

LN sau thuế

2025

-597

tỷ VNĐ

YoY: ▼706| -649%

ROE

2025

-46.6%

+/- YoY: ▼ 52.9%

Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh

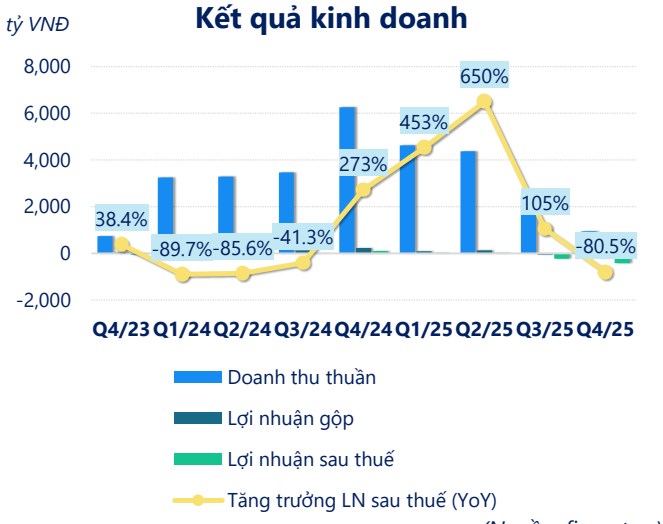

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

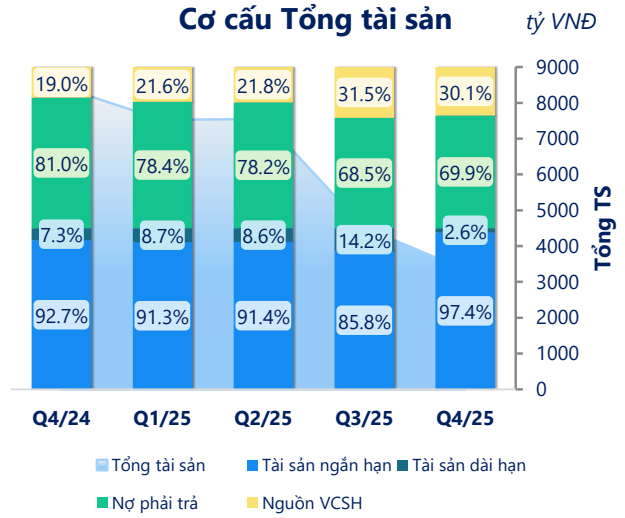

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

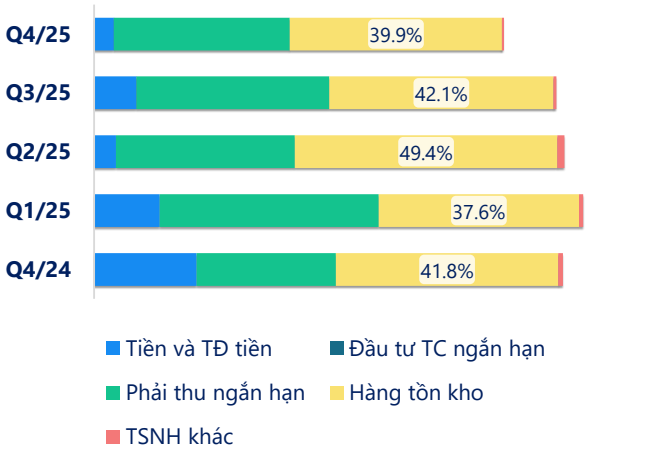

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

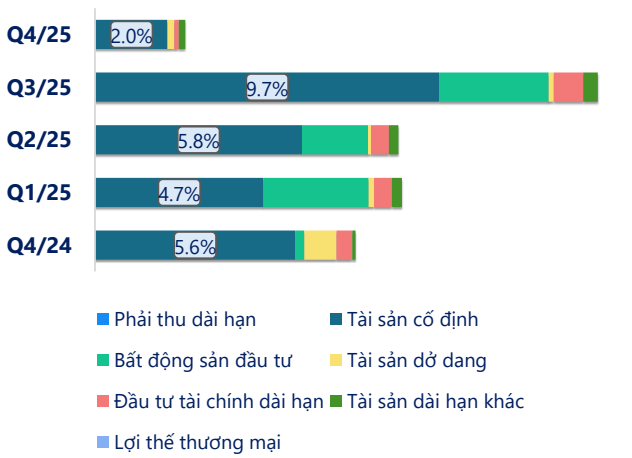

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

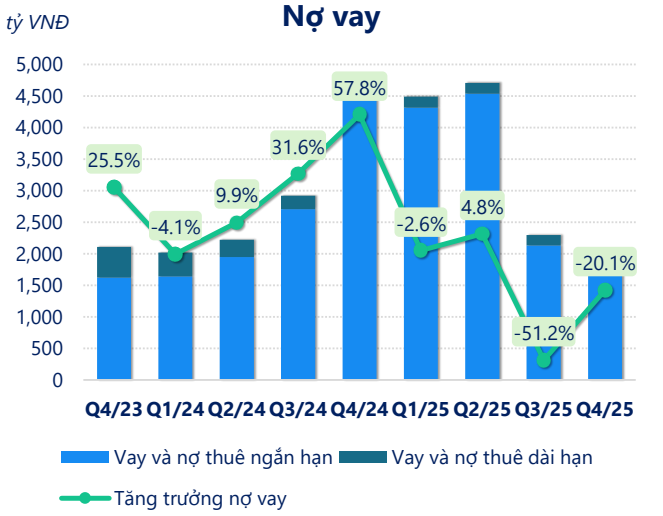

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

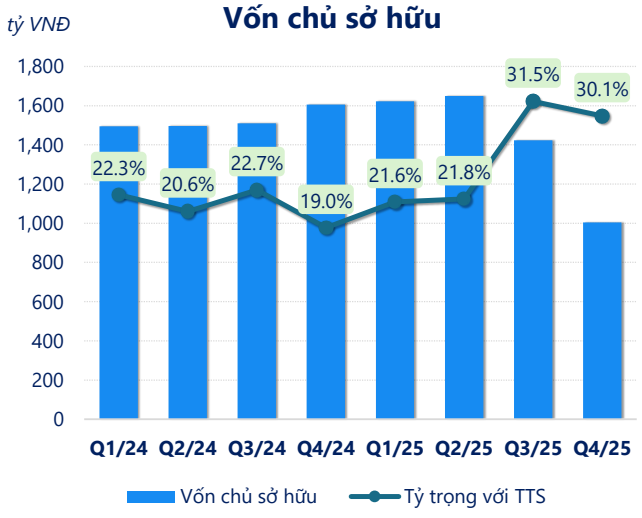

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

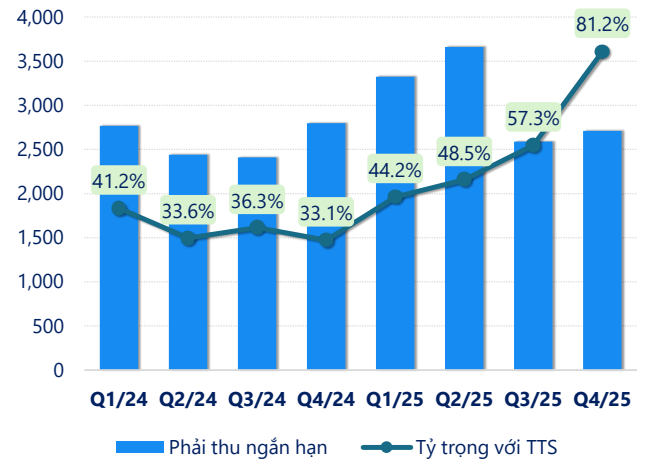

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

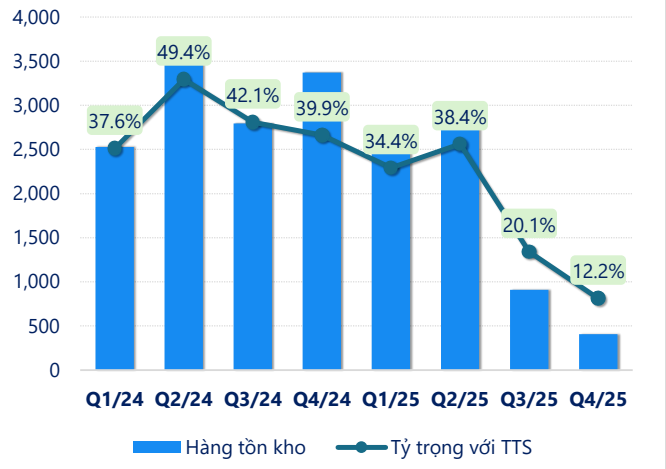

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

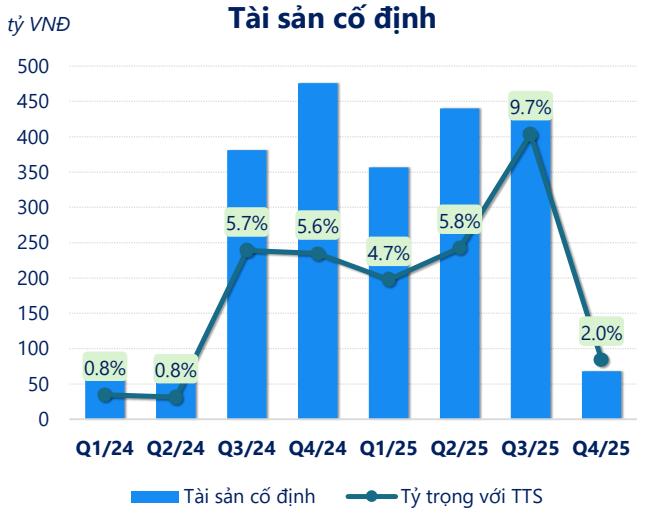

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

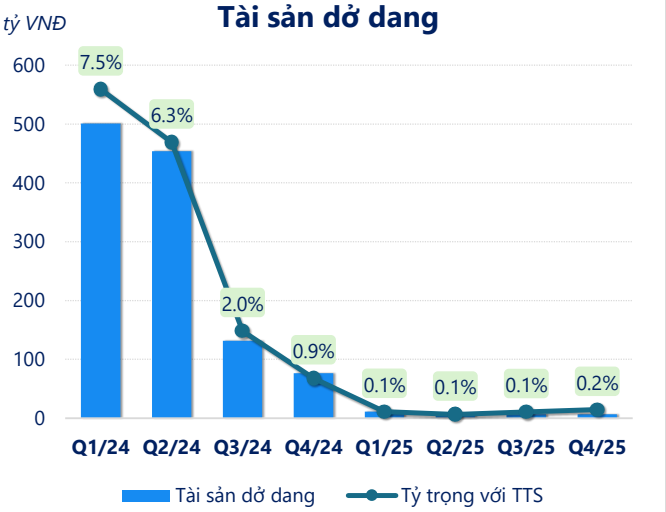

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

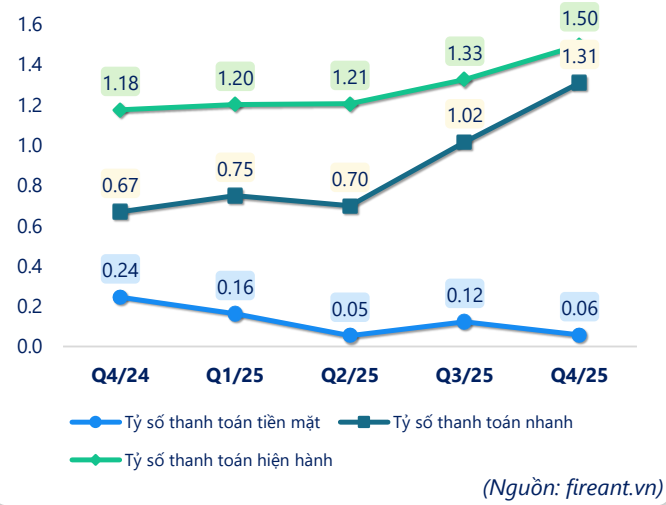

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

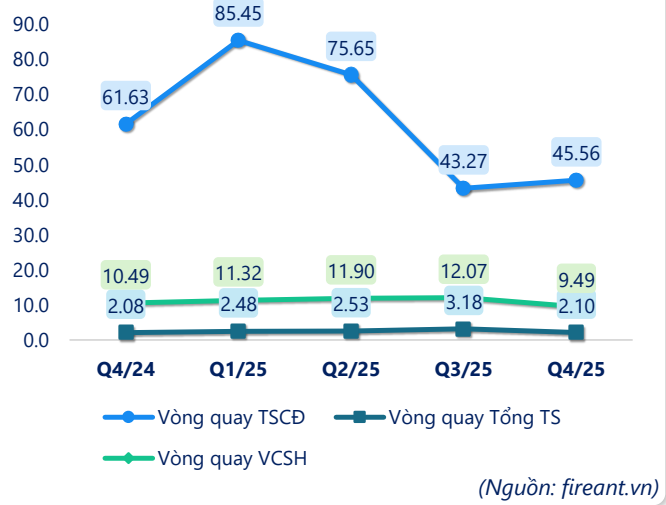

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**8,446**	**7,524**	**7,548**	**4,515**	**3,340**
Tài sản ngắn hạn	**7,826**	**6,873**	**6,902**	**3,875**	**3,254**
Tiền và tương đương tiền	1,628	927	309	360	124
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.26	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	2,797	3,323	3,661	2,588	2,712
Hàng tồn kho	3,372	2,586	2,900	908	407
Tài sản ngắn hạn khác	28.9	36.1	32.3	19.5	12.6
Tài sản dài hạn	**621**	**652**	**646**	**640**	**85.2**
Phải thu dài hạn	0.62	0.62	0.61	0.61	0.61
Tài sản cố định	476	357	440	438	67.8
Bất động sản đầu tư	22.4	224	141	140	0
Tài sản dở dang	76.7	11.2	6.47	6.47	6.47
Đầu tư tài chính dài hạn	37.5	37.5	37.5	37.5	4.00
Tài sản dài hạn khác	7.31	21.7	20.3	18.7	6.33
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**6,841**	**5,902**	**5,899**	**3,092**	**2,335**
Nợ ngắn hạn	**6,655**	**5,721**	**5,724**	**2,922**	**2,174**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	4,432	4,317	4,538	2,132	1,675
Phải trả người bán ngắn hạn	1,948	1,244	549	368	108
Nợ dài hạn	187	181	175	170	161
Vay và nợ thuê dài hạn	176	172	169	165	161
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,605**	**1,623**	**1,649**	**1,424**	**1,005**
Vốn chủ sở hữu	**1,605**	**1,623**	**1,649**	**1,424**	**1,005**
Vốn điều lệ	884	884	884	884	884
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)